

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 020/VG/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN**

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: 090 898 1111

Fax:

Email: contact@vgreen.vn.

Mã số doanh nghiệp: 4601569831

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: số 15/GCNATTP-SCT cấp ngày 04 tháng 12 năm 2025.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Vkombucha Chill Ôi hồng**

2. Thành phần: Nước RO/ RO water, Nước Ôi Hồng/ Pink guava juice (30%), đường thô/ Raw sugar, men lợi khuẩn Scoby/ Scoby probiotic (3%), Trà đen Thái Nguyên/ Thai Nguyen black tea (2%).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì của sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói (bao bì ngoài)

- Các chai PET có dung tích: 50 ml, 100 ml, 250 ml, 330ml, 360 ml, 500 ml, 1000 ml,...
- Các chai thủy tinh có dung tích: 50ml, 100ml, 250ml, 330ml, 350 ml, 360ml, 500ml, 1000ml, ...
- Dạng túi PET có dung tích: 50 ml, 100 ml, 250 ml, 330ml, 360 ml, 500 ml, 1000 ml,...
- Các chai được đóng trong thùng carton phù hợp với tiêu chuẩn của Bộ Y tế về bao gói thực phẩm.
- Sai số khi đóng gói đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 quy định về việc kiểm tra đo lường đối với hàng đóng gói sẵn theo định lượng.

4.2. Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đựng trong các chai thủy tinh, chai/can nhựa có cấu tạo bằng nhựa PET đảm bảo an toàn thực phẩm phù hợp quy định về bao bì thực phẩm của bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: Tổ dân phố Tân Lập 12, phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

6. Tên và địa chỉ phân phối:

Nhà phân phối: CÔNG TY CỔ PHẦN VGREEN VIỆT NAM

Địa chỉ: A35-BTSL6 ô số 9 KĐT M hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Thủ tướng chính phủ về “nhãn hàng hóa”; và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
2. Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 – Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
3. QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cd	mg/L	1,0
2	Hg	mg/L	0,05
3	As	mg/L	1,0

4. QCVN 6-2:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	<i>Coliforms</i>	CFU/ml	10
2	<i>E.coli</i>	CFU/ml	Không có
3	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không có
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không có
5	Pb	mg/L	0,05

5	Pb	mg/L	0,05
---	----	------	------

5. Tiêu chuẩn nhà sản xuất: TCCS 20:2025/VGREEN.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số VSV hiếu khí	CFU/ml	10 ⁶
2	Tổng số nấm men nấm mốc	CFU/ml	10 ⁴
3	<i>Salmonella</i> spp.	/25ml	Không có

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

GIÁM ĐỐC CÔNG TY *[Signature]*

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Lê Ngọc Tú



PRODUCT OF THAI NGUYEN

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG

NUTRITION FACTS
(Tính trên 100 ml/In 100 ml)

Năng lượng/ Calories	33	kcal
Chất đạm/ Protein	0	g
Carbohydrat	8.25	g
Chất béo/ Total fat	0	g
Natri	75.7	mg
Đường tổng/ Total Sugars	7.93	g

THÀNH PHẦN/INGREDIENT: Nước RO/ RO water, Nước Ổi hồng/ Pink guava juice (30%), Đường thô/ Raw sugar, Men lợi khuẩn Scoby/ Scoby probiotic (3%), Trà đen Thái Nguyên/ Thai Nguyen black tea (2%).

SỬ DỤNG: Lắc đều trước khi uống.
Uống trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh.

BẢO QUẢN: Tốt nhất ở nhiệt độ < 10°C.
Tránh ánh nắng trực tiếp.

XUẤT XỨ: Việt Nam (Made in VietNam).

NSX và HSD: In trên bao bì.

VGGreen

KOMBUCHA CHILL



ỔI HỒNG

– PINK GUAVA FRUIT –

Kết hợp Ổi Hồng và Trà đen Thái Nguyên, lên men tự nhiên.

Thể tích thực: 250 ml



KOMBUCHA CHILL

Thông tin cảnh báo: Do quá trình lên men tự nhiên, sản phẩm có thể xuất hiện lớp lắng và màu sắc thay đổi nhẹ nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng hoặc có mùi, vị lạ.

Warning: Due to natural fermentation, sediment may occur and the color may vary slightly. This does not affect product quality. Do not use if expired or if there is an unusual smell or taste.

Công bố và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên.

Sản xuất tại: Tổ dân phố Tân Lập 12, Phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Số TCB: 020/VG/2025.

Phân phối sản phẩm:

CÔNG TY CỔ PHẦN VGREEN VIỆT NAM

Địa chỉ: A35-BTSL ô số 9 KĐT M hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0901 103 355- 0865 510 368.

Website: kombuchavgreen.com

VGGreen



BẢN SAO



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: kietviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 29365.2509/KQ-VTT
Mã số/ Code: KH.11343 2509
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.28075 2509
Trang/ Page: 1/ 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN
Địa chỉ/ Address : Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 15/09/2025 Thời gian phân tích/ Time of analysis: 16-22/09/2025
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 23/09/2025
Loại mẫu/ Kind of sample : Thực phẩm/ Food Số lượng mẫu/ Quantity of sample: 500 mL
Tên mẫu/ Name of sample : Vkombucha Chill Ôi hồng
Tình trạng mẫu / State of sample : Đựng trong chai nhựa kín/ In plastic bottle

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1.	Thủy ngân/ Mercury (Hg) (*)	AOAC 974.14	Không phát hiện Not detected (LOD=0,015)	mg/L
2.	Cadmi/ Cadmium (Cd) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện Not detected (LOD=0,0015)	mg/L
3.	Chì/ Lead (Pb) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện Not detected (LOD=0,01)	mg/L
4.	Arsen/ Arsenic (As) (*)	AOAC 986.15	Không phát hiện Not detected (LOD=0,05)	mg/L
5.	Staphylococcus aureus (*)	AOAC 975.55	< 1	CFU/mL
6.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí/ Total plate count (*)	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013/ Amd1:2022)	1,2x10 ⁴	CFU/mL
7.	Tổng số nấm men nấm mốc/ Total yeast and mould (*)	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	1,2x10 ²	CFU/mL
8.	Coliforms (*)	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	< 1	CFU/mL
9.	Escherichia coli (*)	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	< 1	CFU/mL
10.	Salmonella spp. (*)	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017/Amd1:2020)	Không phát hiện Not detected	Trong 25mL Per 25mL
11.	Clostridium perfringens (*)	TCVN 4991:2005	< 1	CFU/mL
12.	Định lượng vi khuẩn lên men acetic/ Acetic acid bacteria	Compendium of method for the microbiological examination of foods	4,4x10 ¹	CFU/mL
13.	Năng lượng/ Calories	TCVN 7088: 2015	33	Kcal/100mL



PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương/ Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02
Version: 11
Date of issue: 15/07/2025

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE



Việt Tín
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 29365.2509/KQ-VTT
Mã số/ Code: KH.11343 2509
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.28075 2509
Trang/ Page: 2/ 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
14.	Carbohydrat (không bao gồm chất xơ) / Carbohydrate (not included fiber)	SOP.01-445:2022 (Ref.AOAC 986.25)	8,25	g/100mL
15.	Béo tổng/ Total fat (*)	SOP.01-194:2021 (Ref.FAO FOOD 14/7, page.214)	Không phát hiện Not detected (LOD=0,1)	g/100mL
16.	Protein (*)	TCVN 10034: 2013 (ISO 1871: 2009)	Không phát hiện Not detected (LOD=0,1)	g/100mL
17.	Đường tổng/ Total sugar (*)	SOP.01-122:2020 (Ref.TCVN 4594: 1988)	7,93	g/100mL
18.	Natri/ Sodium (Na) (*)	SOP.01-173:2020 (Ref.AOAC 969.23)	72,3	mg/100mL
19.	pH (*)	TCVN 7806: 2007 (ISO 1842: 1991)	5,11	-

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.
Tên mẫu theo (Mã thử nghiệm) / Sample Name (Testing code):
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày thử nghiệm / Sample storage time: 5 days from reporting date.
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.
(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trường



ThS. Nguyễn Văn Tâm



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Minh Hương



PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương/ Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02
Version: 11
Date of issue: 15/07/2025

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE



Việt Tín

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN

VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh

Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An lac Ward, Ho Chi Minh City

Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986

Email: ktclviettin@gmail.com

Fax: (028) 3824 7013

Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 35243.2510/KQ-VTT

Mã số/ Code: KH.13760 2510

Mã số mẫu/ Sample code: PTN.33751 2510

Trang/ Page: 1/ 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYỄN
Địa chỉ/ Address : Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 20/10/2025 Thời gian phân tích/ Time of analysis: 20-25/10/202
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 27/10/2025
Loại mẫu/ Kind of sample : Thực phẩm/ Food Số lượng mẫu/ Quantity of sample: 500 mL
Tên mẫu/ Name of sample : VKOMBUCHA CHILL ỒI HỒNG
Tình trạng mẫu / State of sample : Đựng trong chai nhựa/ In plastic bottle

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1.	Tổng số nấm men nấm mốc/ Total yeasts and moulds (*)	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	< 1	CFU/mL

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY CONTROL

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 26-11-2025

67615

ThS. Huỳnh Ngọc Trương

Quyển số: 01

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



ThS. Nguyễn Văn Tâm



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Minh Hương

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương/ Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02

Version: 11

Date of issue: 15/07/2025

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH THÁI NGUYÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4601569831

Đăng ký lần đầu: ngày 13 tháng 01 năm 2021

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 17 tháng 08 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VGREEN THAI NGUYEN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VGREEN THAI NGUYEN CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ 5, Phường Quang Vinh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: 0908981111

Fax:

Email: contact@vgreen.vn

Website:

3. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP VIỆT	Việt Nam	Phòng 801, tòa nhà SilverWings, 137A Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	19.500.000.000	65,000	010172243 5	

2	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VGREEN	Việt Nam	A35-BTSL6 0 số 9, KĐT M hai bên đường Lê Trọng Tấn, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10.500.000.000	35,000	010846525 8	
---	---------------------------------------	----------	---	----------------	--------	----------------	--

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* **Họ và tên:** LÊ NGỌC TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/09/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: C0889040

Ngày cấp: 12/11/2015

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Lã, Thị trấn Thanh, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố Lã, Thị trấn Thanh, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

CHỨNG THỰC BAN SÀO DÙNG VỚI BAN CHÍNH

Số chứng thực: 01 SCT/BS

K. TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Hà

CÔNG CHỨNG VIÊN

Vũ Thị Hiền

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THÁI NGUYÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00001

Đăng ký lần đầu, ngày 16 tháng 07 năm 2025

1. Tên địa điểm kinh doanh: XƯỞNG SẢN XUẤT - ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH -
CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Cụm công nghiệp số 2, Tổ 12, Phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: 0908981111

Thư điện tử: vgreen.ketuan@gmail.com

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ, chữ đệm và tên: LÊ NGỌC TÚ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/09/1993

Quốc tịch: Việt Nam

Giới tính: Nam

Số định danh cá nhân: 056484

Số chứng minh thư cũ: 03006637..... Quyền số: 01 SCT/BS

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố Lã, Xã Tân Thanh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 4601569831

Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp/chi nhánh: Tổ 5, Phường Quang Vinh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Vũ Hà

CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Thị Hiền



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS - VUSTA

VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
BUREAU OF QUALITY CERTIFICATION

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của
Certify that the Food Safety Management System of

CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN
VGREEN THAI NGUYEN COMPANY LIMITED

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.
Address: Group 5, Quan Trieu Ward, Thai Nguyen Province, Vietnam

Địa chỉ sản xuất: Tổ dân phố Tân Lập 12, Phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.
Production address: Tan Lap 12 Residential Group, Tich Luong Ward, Thai Nguyen Province, Vietnam

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

Has been assessed and found to be in conformance with the requirements set forth by:

ISO 22000:2018 NGÀY: 27-11-2025

Cho lĩnh vực/For the following activities:

Sản xuất, chế biến và kinh doanh: trà Kombucha và các sản phẩm từ Kombucha

Manufacturing, Processing, and Business: Kombucha tea and Kombucha-based products.

Được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp chuẩn
And approved to bear Certification mark



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
Bureau of Quality Certification
Giám đốc/Director



Phạm Quốc Cường

CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Thị Hiền

Số chứng nhận
Certificate No.

Hiệu lực của chứng nhận
Certificate validity period

Chi tiết tại Quyết định số
Details in Decision No.

Từ/ From 27/11/2025
đến/ to 26/11/2026
836/2025/QĐ-BQC

Giấy chứng nhận sẽ hết hiệu lực trước ngày 27/11/2026 nếu không thực hiện giám sát duy trì hiệu lực
The certificate will expire before 27/11/2026 if maintenance monitoring is not performed

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN
CHỨNG NHẬN

Cơ sở: CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Loại hình sản xuất: Sản xuất trà Kombucha; thạch Kombucha.

Chủ cơ sở: Ông Lê Ngọc Tú.

Địa chỉ sản xuất: Cụm công nghiệp số 2, tổ 2, phường Tích Lương,
tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0908981111.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

NGÀY: 10-12-2025

066897

Số chứng thực.....Quyển số: 01 SCT/BS

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 12 năm 2025

Số cấp: 15/GCNATTP-SCT
Giấy chứng nhận có hiệu lực đến
ngày 03 tháng 12 năm 2028

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Thị Hiền